

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2018/HSST**

Ngày: 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thị Tám**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Bá Thanh**;

2. Bà **Phạm Thị Thanh Hương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quàng Thị Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hải** - Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố ĐBP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST - HS, ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/12/1978 tại LC;

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản MT, xã MT, huyện MT, tỉnh LC;

Dân tộc: Thái Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không;

Trình Đ văn hóa: 12/12 phổ thông;

Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền sự: Không;

Con ông: Lò Văn S và con bà: Đào Thị O

Hiện trú tại: Bản MT, xã MT, huyện MT, tỉnh LC.

Bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Vợ: Phìn Thị V - sinh năm 1982

Bị cáo có 01 con sinh năm 2003 hiện ở cùng với mẹ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến 25/11/2017; ngày 26/11/2017 cho đến nay bị cáo bị tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Lò Văn S** - sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản MT, xã MT, huyện MT, tỉnh LC (*Vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 20 giờ, ngày 17/11/2017, tại tổ 10, phường T B, thành phố ĐBP, Công an thành phố ĐBP phát hiện bắt quả tang Lò Văn Đ có hành vi cất giấu trong túi quần bên trái phía sau đang mặc 01 gói chất bột thể rắn màu trắng đục, được gói ngoài bằng mảnh giấy có in chữ màu đen, có khối lượng 0,16 gam, Đ khai đó là heroin, mục đích cất giấu để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng và tạm giữ 01 ông Novocain, 01 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 xe moto nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 25M1-069.82 kèm chìa khóa, đăng ký xe mang tên Lò Văn S, 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm 02 sim và 2.745.000 đồng.

Đ khai nhận: số heroin bị Cơ quan điều tra thu giữ là mua của một người không quen biết hết 50.000 đồng tại bản P M, xã H B, huyện N N, tỉnh LC. Đ đã sử dụng một phần tại vệ đường, số còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản kết luận giám định số 106/GĐ-PC54 ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột trắng gửi giám định là chất ma túy, loại heroin. Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013. Hoàn lại 0,13 gam Heroin sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ B nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 13/CT- VKSTPĐBP ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐBP truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố ĐBP để xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ **18 đến 24 tù giam**. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroin còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy, 01 ống Novocain và 01 xi lanh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 20 giờ ngày 17/11/2017 tại tổ dân phố 10, phường T B, thành phố ĐBP, Lò Văn Đ đã có hành vi cất dấu trái phép trên người 0,16 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Lò Văn Đ có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Qua phÇn xét hỏi vụ tranh luËn tñi phiªn toµ thÓ hiÖn nguyªn nh©n dÕn ®Ön viÖc bÞ c¸o Lò Văn Đ ph¹m tói lụ do thiÖu ý thøc rìn luyÖn bñn th©n, tu dừng phÈm chÊt ®¹o ®øc vụ thiÖu ý thøc trong viÖc chÊp hụnh c¸c quy ®Þnh cñ ph¸p luËt; nhËn thøc ®îc viÖc lụm cñ m¸nh lụ vi ph¹m ph¸p luËt h¸nh sù nhng ®Ó phóc vù nhu cÇu củ bñn th©n bÞ c¸o ®· lao vào con đường phạm tội:

Tháng 11 năm 2007, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh LC xử phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án. (Đã được xóa án tích).

Ngày 12/5/2014, Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh LC xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tháng 01/2016 Đ ra trại (chưa được xóa án tích).

Ngày 17/11/2017 Lò Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2017 đến ngày 26/11/2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐBP ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội mới trong thời gian bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 21/2014/HSST, ngày 12/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh LC. Vì vậy đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra mẹ đẻ bị cáo là bà Dao Thị Ở được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế Đ Đc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo đã Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh LC xử phạt 26 tháng tù về tội “*Tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện, cai nghiện trở thành công dân có ích, bị cáo đã không từ bỏ ma túy mà còn cố ý Tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy và nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Xét tính chất và mức Đ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện lao Động, học tập, cải tạo sửa chữa lỗi lầm để trở người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng .

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, trước khi bị bắt bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroin còn lại sau giám định và 01 mảnh giấy, 01 ống Novocain và 01 chiếc xi lanh không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

6. Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô BKS 25M1-069.82, bị cáo Lò Văn Đ mượn của em trai là Lò Văn S, anh S không biết bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia kèm 02 sim và 2.745.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại, anh Lò Văn S người được Đ ủy quyền nhận hộ. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã xử lý đúng quy định của pháp luật vì vậy tại phiên tòa không đề cập giải quyết.

7. Án phí: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Đ** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/11/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,13 gam Heroin còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy, 01 ống Novocain; 01 chiếc Xi lanh không còn giá trị sử dụng *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)*.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lu hĩa s- v- n;
- HS Thi h- n HS;
- Chi c- Thi h- n DS TPĐBP;
- TAND t- n B;
- VKSND t- n B
- Lu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám

